

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÓC SƠN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **34** /2022/HNGĐ-ST

Ngày: 10/6/2022.

Về việc: *Ly hôn, nuôi con chung*

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÓC SƠN, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Ngọc Hòa;

Các hội thẩm nhân dân: 1, Ông Dương Văn Xuyên

2, Bà Phạm Thị Thanh

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội;

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Trương Minh Hiếu – Kiểm sát viên.

Ngày 10/6/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 181/2022/LHST ngày 07/4/2022 về việc “*ly hôn, nuôi con chung*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2022/QĐXXST- HNGĐ ngày 20/5/2022; Quyết định hoãn phiên tòa số: 33 /2022/QĐHPT-ST ngày 03/6/2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Chị Nguyễn Thị T**, sinh năm 1993;

Hộ khẩu thường trú: Thôn D, xã Tiên Dược, huyện Sóc Sơn, Hà Nội.

Bị đơn: **Anh Lê Minh H**, sinh năm 1992;

Nơi cư trú: Thôn D, xã Tiên Dược, huyện Sóc Sơn, Hà Nội;

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 21/03/2022, các lời khai tiếp theo và tại phiên tòa nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Thu trình bày:

Chị kết hôn với anh Lê Minh H trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại trụ sở UBND xã Tiên Dược, huyện Sóc Sơn, Thành Phố Hà Nội vào ngày 13/4/2012. Trước khi kết hôn hai bên tự do tìm hiểu và đã tổ chức đám cưới theo phong tục địa phương. Sau khi kết hôn, vợ chồng anh chị sống chung cùng gia đình nhà chồng tại

thôn D, xã Tiên Dược, huyện Sóc Sơn, Thành Phố Hà Nội. Quá trình chung sống vợ chồng không có hạnh phúc, thường xuyên nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh H ham chơi đánh bạc, nợ nần nhiều, đã có lần chị từng phải đi trả nợ thay cho anh H. Khi phát sinh mâu thuẫn, chị nhiều lần khuyên bảo anh H để anh H thay đổi bản thân nhưng không được, từ đó dẫn đến việc vợ chồng thường xuyên cãi nhau, có khi mâu thuẫn đỉnh điểm anh H đã đánh chị. Đến nay. Vì cuộc sống vợ chồng quá căng thẳng và áp lực lo sợ anh H đánh đập, đe dọa chị nên chị đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ tại thôn Tiên Tảo, xã Việt Long, huyện Sóc Sơn, Thành phố Hà Nội từ tháng 03/2022 cho đến nay. Kể từ khi chị bỏ về nhà bố mẹ đẻ, vợ chồng không còn quan hệ tình cảm với nhau, không ai quan tâm ai, mặc dù hai bên gia đình cũng tiến hành hòa giải nhưng không thành. Nay chị nhận thấy không còn tình cảm với anh H, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lê Minh H để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung là cháu Lê Minh Q, sinh ngày 16/12/2012, hiện tại con chung khỏe mạnh bình thường. Ly hôn chị đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Hiện tại chị đang kinh doanh tự do với mức thu nhập hàng tháng khoảng 15 đến 20 triệu đồng. Sau khi ly hôn chị được bố mẹ đẻ tạo điều kiện về chỗ ở cũng như giúp chị nuôi dạy, chăm sóc con chung.

Về việc cấp dưỡng nuôi con chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, tài sản riêng, nhà ở, đất ở, đất sản xuất nông nghiệp, công sức đóng góp, công nợ: Chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về án phí hôn nhân và gia đình, án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Chị xin tự nguyện chịu cả.

* Bị đơn là anh Lê Minh H vắng mặt tại phiên tòa. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án nhiều lần triệu tập cũng như đến nơi ở của anh Hải nhưng anh Hải đều vắng mặt nên không ghi được ý kiến của anh Hải.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành ghi lời khai của cháu Lê Minh Q, sinh ngày 16/12/2012. Cháu Q trình bày có nguyện vọng được ở cùng với mẹ nếu bố mẹ ly hôn.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành ghi lời khai của mẹ đẻ anh Lê Minh H là bà Lê Thị L, sinh năm 1962; nơi cư trú: Thôn D, xã Tiên Dược, huyện Sóc Sơn, Thành phố Hà Nội. Bà L trình bày:

Bà là mẹ đẻ của anh Lê Minh H. Năm 2012, gia đình bà tổ chức đám cưới cho anh H và chị Nguyễn Thị T. Sau khi kết hôn, hai vợ chồng anh chị sống chung cùng bà tại thôn D, xã Tiên Dược, huyện Sóc Sơn. Quá trình chung sống, thời gian đầu vợ chồng anh H, chị T hạnh phúc bình thường nhưng đến khoảng vài năm gần đây thì nảy

sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh H không tu chí làm ăn, chơi bời cờ bạc, nợ nần nhiều. Gia đình bà đã phải bán đất ở và đất ruộng để trả nợ cho anh H, từ đó dẫn đến việc anh H và chị T thường xuyên cãi nhau. Bà cũng khuyên bảo anh H nhiều lần nhưng không được. Nay chị T xin ly hôn bà có ý kiến đề Tòa án giải quyết theo pháp luật.

Về con chung: Bà xác định vợ chồng anh H và chị T có 01 con chung như chị T đã trình bày. Nếu anh H và chị T ly hôn bà có ý kiến giao con chung cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng vì hiện tại bà đang ốm đau bệnh tật, anh H thì ham chơi nên không đủ điều kiện để chăm sóc con chung.

Về phân tài sản chung bà không có yêu cầu gì.

Tại phiên tòa:

- Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Bị đơn vắng mặt lần thứ 02 không có lý do, mặc dù tòa án đã triệu tập hợp lệ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cho đến khi có quyết định đưa vụ án ra xét xử, Thẩm phán thực hiện đúng quy định của pháp luật; tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thực hiện đúng theo trình tự tố tụng quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự. Các đương sự đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn vắng mặt lần thứ 02 không có lý do, mặc dù tòa án đã triệu tập hợp lệ nên đề nghị tòa án xét xử vắng mặt.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử;

- Về tình cảm: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị T, cho chị Nguyễn Thị T được ly hôn với anh Lê Minh H.

- Về con chung: Giao con chung là cháu Lê Minh Q, sinh ngày 16/12/2012 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng. Về việc cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận sự tự nguyện của chị Thu không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, tài sản riêng, nhà ở, đất ở, đất sản xuất nông nghiệp, công sức đóng góp, công nợ: Không xem xét giải quyết.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ lời trình bày của đương sự tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Lê Minh H có hộ khẩu thường trú và hiện đang sinh sống tại thôn D, xã Tiên Dược, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội. Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội thụ lý vụ án hôn nhân và gia đình là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Ngày 03/6/2022, Tòa án đã mở phiên tòa và tổng đạt hợp lệ quyết định xét xử vụ án cho anh H nhưng tại phiên tòa anh H vắng mặt không có lý do chính đáng. Tòa án cũng đã tổng đạt hợp lệ quyết định hoãn phiên tòa cho anh H nhưng tại phiên tòa ngày hôm nay anh H vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng. Vì vậy căn cứ Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh H là đúng quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung: Ngày 13/4/2012, chị T và anh H đăng ký kết hôn tại UBND xã Tiên Dược, huyện Sóc Sơn, Hà Nội, đây là cuộc hôn nhân hợp pháp phù hợp với Luật hôn nhân và gia đình. Tuy nhiên, quá trình chung sống vợ chồng nảy sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do anh H không tu chí làm ăn, ham chơi, không quan tâm chăm sóc cho gia đình nên dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi nhau, không có tình cảm, vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 03/2022 cho đến nay. Quá trình sống ly thân, vợ chồng không ai quan tâm đến ai. Nay chị T đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh H; Anh H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không đến Tòa án làm việc cho thấy anh không muốn bảo vệ cuộc hôn nhân này, hơn nữa qua xác minh tại địa phương nơi anh H sinh sống cũng cho biết anh chị đến với nhau trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn, quá trình chung sống vợ chồng nảy sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do anh H ham chơi cờ bạc, phá tán tài sản của gia đình. Do đó xét thấy mâu thuẫn vợ chồng anh chị đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Tòa án chấp nhận đơn ly hôn của chị T, cho chị T được ly hôn anh H là phù hợp.

[3] Về con chung: Chị T và anh H có 01 con chung là cháu Lê Minh Q, sinh ngày 16/12/2012. Quá trình giải quyết vụ án, chị T có yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, Tòa án không ghi được ý kiến của anh H. Tuy nhiên Hội đồng xét xử nhận thấy, bản thân anh H là người ham chơi, không tu chí làm ăn. Chị T hiện đang kinh doanh online với mức thu nhập hàng tháng từ 15 đến 20 triệu. Sau khi ly hôn, chị T được bố mẹ đẻ tạo điều kiện về chỗ ở cũng như cùng chị T chăm sóc con chung, hơn nữa theo nguyện vọng của cháu Lê Minh Q xin được ở cùng với mẹ khi bố mẹ ly hôn và nguyện vọng của bà Lê Thị L là mẹ đẻ của anh H mong muốn giao con chung cho chị T nuôi dưỡng nên xét thấy cần giao con chung cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

Về tài sản chung, nhà ở, đất ở, đất sản xuất nông nghiệp, công sức đóng góp, công nợ: Anh chị đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về án phí: Chị Nguyễn Thị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 147; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Khoản 1 Điều 56, 81, 82 Luật hôn nhân và gia đình;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

1. Về tình cảm: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị T. Cho chị Nguyễn Thị T được ly hôn với anh Lê Minh H.

2. Về con chung: Giao cháu Lê Minh Q, sinh ngày 16/12/2012 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi có sự thay đổi khác.

Về việc cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận sự tự nguyện của chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Lê Minh H có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được ngăn cản anh thực hiện quyền này.

3. Về tài sản chung, tài sản riêng, nhà ở, đất ở, đất sản xuất nông nghiệp, công sức đóng góp, công nợ: Anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết, nếu có tranh chấp sẽ giải quyết sau bằng vụ án khác.

4. Về án phí: Chị T phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm chị đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội theo biên lai số 0004840 ngày 01/4/2022.

5. Về quyền kháng cáo: Chị T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày giao nhận bản án hoặc trong hạn 15 ngày kể từ ngày niêm yết bản án./.

Nơi nhận:

- Những người tham gia tố tụng;
- VKSND huyện Sóc Sơn;
- TAND TP. Hà Nội;
- Chi cục THADS huyện Sóc Sơn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

TRẦN NGỌC HÒA